

Số: **03** /2019/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **14** tháng **3** năm **2019**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành các quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố Hà Nội theo quy định của Luật phí và lệ phí

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;*

*Xét đề nghị của Cục Thuế thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 5589/TTr-CT-THNVDT ngày 31/01/2019,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Tiết c, Khoản 2, Điều 1 như sau:

“c. Đối với các đơn vị cung cấp nước sạch:

Các đơn vị cung cấp nước sạch được để lại 6% số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được sử dụng để hỗ trợ cho công tác thu tiền nước và được hạch toán vào doanh thu của đơn vị cung cấp nước sạch. Phần còn lại (94% tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Chứng từ thu phí, lệ phí

Tổ chức thu phí, lệ phí sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/3/2019; Các nội dung khác tại Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội giữ nguyên hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *M*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: PCVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KTg. *AT*

(1307)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *M*



*Nguyễn Đức Chung*